

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Trương Công Đản.**

2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 17/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn L**; Sinh năm 1985, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H và con bà Lý Thị N, tên gọi khác: Lý Thị Ng (đã chết); Vợ là Sầm Thị N và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 68/2013/HSST ngày 04/9/2013 của TAND huyện K, tỉnh Đ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Ea Toh, huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Văn H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

2/ Ông Võ Tuấn L, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn L là đối tượng nghiện ma túy, thường đi lang thang tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Do đó 14 giờ ngày 18/9/2017, Dương Văn L đi bộ từ nhà ở thôn T, xã E đến khu vực chợ xã E, mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm

cấp tài sản. Khi đến khu vực chợ xã E, L đi một vòng để quan sát thì phát hiện có 01 xe mô tô BKS 47H8 - 3362 của chị Phạm Thị Mỹ P dựng ở trước cổng chợ, quan sát không thấy người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên L đến ngồi lên xe, khởi động xe và chạy theo hướng về thôn T cắt đầu sau vườn nhà, chờ tìm nơi tiêu thụ. Sau khi phát hiện mất xe, chị P đã báo cơ quan điều tra nên Dương Văn L đã khai ra toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên sau đó L đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/8/2018 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe honda, màu xanh, BKS số 47H8 - 3362 có giá trị 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe honda, màu xanh, BKS số 47H8 - 3326 có giá trị 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Dương Văn L tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề xuất:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đề nghị tuyên phạt bị cáo Dương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị công nhận Cơ quan điều tra công an huyện Krông N đã trả lại xe máy honda màu xanh, BKS 47H8 - 3362 cho chị Phạm Thị Mỹ P là chủ sở hữu hợp pháp và chị P không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Dương Văn L đã lén lút, bí mật trộm cắp xe honda biển kiểm soát 47H8 - 3362 của chị Phạm Thị Mỹ P, đưa về nhà cất dấu tìm nơi tiêu thụ là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên ngày 18/9/2017 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe honda của chị Phạm Thị Mỹ P có trị giá 8.000.000 đồng. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 68/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, chưa được xoá án tích vì bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự cho bị hại, sau khi chấp hành hình phạt tù trở về bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội lại bỏ trốn một thời gian gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản hiện cũng đã trả lại cho chủ sở hữu. Đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[6] Về xử lý vật chứng: Hiện tài sản trộm cắp là chiếc xe máy honda biển kiểm soát 47H8 - 3362, ngày 22/01/2018 Cơ quan điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ P là chủ sở hữu hợp pháp và chị P không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên cần chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của VKS nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Dương Văn L tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 18/9/2017) Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực, đồng thời quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 không có gì thay đổi, do đó HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 và bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 để xét xử bị cáo L.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 21/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 2003: Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện Krông Năng đã trả lại xe máy honda biển kiểm soát 47H8 - 3362 cho chị Phạm Thị Mỹ P là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm theo biên bản tạm giữ đồ vật ngày 20/10/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang